

Nghệ An, ngày 29 tháng 8 năm 2024

LỊCH TRỰC

Theo dõi xử lý thông tin dữ liệu giám sát hành trình tàu cá tháng 9 năm 2024

Căn cứ Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-TS-TTTS ngày 02/02/2024 của Tổng cục Thủy sản về việc ban hành Quy trình xử lý dữ liệu giám sát hành trình đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24m trở lên vượt ranh giới cho phép trên biển;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-TS-TTTS ngày 11/01/2024 của Cục Thủy sản về việc ban hành Quy trình xử lý dữ liệu giám sát hành trình đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24m trở lên không duy trì hoạt động hoặc vô hiệu hóa thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc Ban hành “Quy chế phối hợp quản lý, khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu giám sát hành trình tàu cá tỉnh Nghệ An”;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 23/8/2022 về việc tăng cường công tác quản lý tàu cá trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 488/QĐ-SNN.TS ngày 08/7/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An về việc ban hành “Quy trình xử lý dữ liệu giám sát hành trình đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m đến dưới 24m không duy trì hoạt động hoặc vô hiệu hóa thiết bị giám sát hành trình; vượt ranh giới cho phép trong quá trình hoạt động trên biển”.


Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư Nghệ An phân công lịch trực theo dõi xử lý thông tin dữ liệu giám sát hành trình tàu cá tháng 9 năm 2024 (Có lịch trực chi tiết kèm theo).

Nhiệm vụ của người trực:

- Trực vận hành Hệ thống giám sát tàu cá theo thời gian lịch đã phân công.
- Thực hiện theo các bước được quy định tại: Quyết định số 11/QĐ-TS-TTTS ngày 11/01/2024 ; Quyết định số 40/QĐ-TS-TTTS ngày 02/02/2024;



Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 và Quyết định số 488/QĐ-SNN.TS ngày 08/7/2022.

- Ghi chép đầy đủ trong Sổ trực ban để làm cơ sở bàn giao giữa các ca trực; toàn bộ thông tin liên quan tàu cá bị mất tín hiệu kết nối trên biển hoặc vượt ranh giới cho phép trên biển,... phải được lưu trữ tại Trạm bờ. 

CHI CỤC TRƯỞNG 



Mai Hồng Phong

LỊCH TRỰC THEO ĐÔI TÍN HIỆU HỆ THỐNG GIÁM SÁT TÀU CÁ

STT	Cán bộ trực	Tháng 9 năm 2024																														
		01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
		CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	
1	Mai Hồng Phong																			1			1									
2	Chu Quốc Nam	3									1					1															2	
3	Thân Văn Khanh																4		4				3								1	
4	Nguyễn Quang Vinh																					1		4				4	3			
5	Ng. Thị Thu Hoài									4	4					2														1		
6	Hồ Thị Yến											2			4						1											
7	Lê Thị Mai Anh	1	2			4					1																					
8	Nguyễn Thị Thúy													1			4															
9	Đinh Thị Hằng		3			1			2		4																					
10	Nguyễn Cảnh Hoàng		4		4		1	3																								
11	Lê Thị Hương	2	1		1		4				1																					
12	Trần Xuân Huệ														3	4		1	4													
13	Đặng Trần Tuấn Anh																				4	2		1					4			
14	Trần Thị Hân																					3			1		4		2			
15	Thái Bá Phi																					4			4		1			1		
16	Nguyễn Thị Xuân																						2			4		1		3		
17	Nguyễn Doãn Cường								1					2,3	2																4	
18	Nguyễn Hoàng Long								4					4		3														2,3		
19	Trần Thị Phương Thanh								3			2,3	2,3		4																	
20	Đặng Thái Hoàng																						4		2,3	2,3	2,3				4	
21	Phạm Thị Thanh Hải	4		2								1																				
22	Trần Thị Hồng Loan			4	2,3	2,3	2,3	1																								2,3
23	Nguyễn Văn Tịnh			1				4									2,3	2,3	2,3	2,3												
24	Phan Thị Dung			3						2,3	2,3				1					1				2,3		1						
		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4

(Các thành viên trực có thể thay đổi tùy thuộc vào tình hình thực tế của cơ quan)

Ghi chú:

Thời gian các ca trực:

- Ca 1: 00h00' - 06h00'
- Ca 2: 06h00' - 12h00'
- Ca 3: 12h00' - 18h00'
- Ca 4: 18h00' - 24h00'

Thời điểm báo cáo:

- Ca 1: 06h00'
- Ca 2: 12h00'
- Ca 3: 18h00'
- Ca 4: 24h00'

Số giờ làm thêm:

- Ca 1: 06h00'
- Ca 2: T2 - T6 là 01h30'; T7, CN và ngày lễ là 06h00'
- Ca 3: T2 - T6 là 02h30'; T7, CN và ngày lễ là 06h00'
- Ca 4: 06h00'

